TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 301/2025/HC-PT
Ngày: 21 - 3 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, giải quyết khiếu nại, kiến nghị về đất đai, hành vi hành chính cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1043/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, giải quyết khiếu nại, kiến nghị về đất đai, hành vi hành chính cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2025/QĐPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tấn Thị T, sinh năm: 1997 (có mặt);

Địa chỉ liên lạc: Số N, ngõ B đường M, quận H, thành phố Hà Nội

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoài N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Ngọc T1 – Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố P - T (có mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Nỉnh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng Ngọc H1 – Cán bộ địa chính phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng Ngọc H1 – Cán bộ địa chính phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

***- Người kháng cáo*:** Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Trần Thị Thu P trình bày:

Một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 400m^2 có nguồn gốc bà mua lại của ông Huỳnh H2 và bà Trần Thị D vào năm 2003, có lập giấy chuyển nhượng đất viết tay ngày 20/5/2003, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Thời điểm bà mua đất của vợ chồng bà D thì vợ chồng bà D chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, quá trình sử dụng đất bà không đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại địa phương vì bà D nói để bà D đi đăng ký cho bà D sau đó sẽ tách thửa ra cho bà sau. Quá trình sử dụng đất bà cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi bà nhận chuyển nhượng đất của bà D thì năm 2003 bà đã trồng cây hàng năm và cây lâu năm trên đất gồm các cây như cà, ớt, dưa, bắp, xoài, ổi …. Và xây một chòi trên đất đến năm 2017 thì xây dựng nhà táp lô kiên cố trên đất để ở.

Năm 2020 bà nhận được 02 quyết định là Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày

03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Sau khi nhận được Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, không đồng ý với Quyết định nên bà khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố P - T nhưng không được Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết, cho đến năm 2023 bà mới nhận được Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị H, đối với Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì bà không khiếu nại.

Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Thông báo số 68/TB-UBND thông báo thời gian cưỡng chế để thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Thời gian cưỡng chế vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã cưỡng chế và san bằng hết toàn bộ diện tích đất trên.

Các công trình xây dựng trên đất gồm: 03 chòi mái vòm; 01 dãy nhà vệ sinh riêng; 03 chuồng gà xây; hàng rào lưới B40 trụ bê tông rào quanh hết diện tích đất 400m^2; 01 hồ cá cảnh; 01 dàn mướp; cây trồng gồm cây lâu năm: xoài, bơ, mãng câu, mít, ổi..; hệ thống tưới nước tự động; 01 giếng khoan; hệ thống điện sinh hoạt.

Mặc dù, bà H sử dụng đất không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai nhưng bà H có đủ điều kiện để được xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, các khoản 2, 5 Điều 20, Điều 21, điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Quyết định số: 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 và Quyết định số: 3113/QĐ-CCXP ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà H phải trả lại cho Ủy ban nhân dân phường V diện tích đất: 414m^2 là trái pháp luật về đất đai và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Các Quyết định nêu trên xác định bà H có hành vi tự ý lấn, chiếm đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân phường V quản lý nhưng không đưa ra được căn cứ nào xác định diện tích đất này do Ủy ban nhân dân phường V đang quản lý *(diện tích đất bà H sử dụng không phải là đất công ích (đất 5% dự phòng); không phải đất chưa sử dụng; cũng không có cơ quan nhà nước có thẩm quyền*

quyết định giao cho Ủy ban nhân dân phường Q, sử dụng). Vì vậy, không có căn cứ để Ủy ban nhân dân thành phố P - T buộc bà H phải trả đất lại cho phường; đồng thời việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V tổ chức cưỡng chế tháo dỡ nhà ở, phá bỏ cây trồng trên đất của bà cũng là hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc Ủy ban nhân dân phường V bồi thường thiệt hại 865.000.000 đồng do thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: 01 nhà cấp 4 khoảng 500.000.000 đồng; 03 chòi mái vòm trị giá khoảng 120.000.000 đồng; 01 nhà vệ sinh riêng trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 03 chuồng gà xây trị giá khoảng 30.000.000 đồng; hàng rào lưới B40 trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 01 hồ cá trị giá khoảng 10.000.000 đồng; giàn mướp trị giá khoảng 5.000.000 đồng; cây trồng trị giá khoảng 50.000.000 đồng; hệ thống tưới nước tự động khoảng 20.000.000 đồng; giếng khoan trị giá khoảng 20.000.000 đồng; hệ thống điện nước sinh hoạt trị giá khoảng 30.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc trả lời đơn khiếu nại của bà.

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (tổ chức, thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà ở, chặt bỏ cây trồng trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2) là trái pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Hoài N có bản trình bày ý kiến ngày 04/12/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Phan Ngọc T1 trình bày:

Theo bản đồ đo đạc qua các năm (1997, 2014, 2017), thửa đất tại khu vực bà Nguyễn Thị H lấn chiếm thuộc thửa đất số 1a, tờ bản đồ số 18d tương ứng với thửa đất số 96, tờ bản đồ địa chính số 15, diện tích 59.026,5m^2, loại đất BCS do Ủy ban nhân dân xã V (nay là phường V) quản lý từ năm 1982 và sử dụng làm trại thu mua hành (tây) đến năm 1986 thì trại hành giải thể, Ủy ban nhân dân phường V tiếp tục quản lý khu đất này cho đến nay. Theo Kết luận số 05/KL-UBND ngày 18/3/2020 của Thanh tra Thành phố P - T, thì diện tích đất mà bà H sử dụng có nguồn gốc trước đây do bà Trần Thị D lấn, chiếm sử dụng đã bị Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức cưỡng chế vào năm 2017. Sau đó, bà D tiếp tục lấn, chiếm và bán lại cho bà Nguyễn Thị H sử dụng.

Việc lấn, chiếm đất của bà H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã ban hành Quyết định 2271/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H về hành vi lấn chiếm đất với diện tích 414m^2. Buộc bà H giao trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn, chiếm. Sau khi triển khai quyết định đến bà H nhưng bà H vẫn không chấp hành thực hiện theo quyết định do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định 3113/QĐ-CCXP ngày 17/9/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H và giao cho Ủy ban nhân dân phường V tổ chức thực hiện. Ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân phường V mời bà Nguyễn Thị H đến Ủy ban nhân dân phường để vận động bà H tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm. Tại buổi làm việc bà H xin phép đến cuối năm 2023 gia đình sẽ tự nguyện di dời, trả lại đất cho nhà nước quản lý mà không đòi hỏi gì nhưng Ủy ban nhân dân phường V không chấp thuận và yêu cầu bà H chấp hành di dời, trả lại đất lấn, chiếm trước ngày 15/4/2023.

Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân phường V ban hành Thông báo số 68/TB-UBND thông báo thời gian thực hiện cưỡng chế đối với bà Nguyễn Thị H và đã triển khai thông báo đến bà H. Ngày 06/7/2023, Ủy ban nhân dân phường V đã tổ chức thi hành quyết định số 3113/QĐ-CCXP ngày 17/9/2020.

Quyết định số 2271/QĐ-XPHC ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3113/QĐ-CCXP ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H là đúng thẩm quyền, quy định pháp luật, bà H yêu cầu hủy các quyết định trên là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc K trình bày:

Một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ địa chính số A phường V diện tích bà Nguyễn Thị H lấn, chiếm 414m^2 có nguồn gốc như sau: Tờ bản đồ địa chính số 15, thửa đất số 69, diện tích 59.026,5m^2, loại đất BCS do Ủy ban nhân dân phường V quản lý từ năm 1982 sử dụng để làm trại hành, đến năm 1986 thì trại hành giải thể, Ủy ban nhân dân phường V tiếp tục quản lý khu đất này. Quá trình quản lý thì hộ bà Trần Thị D lấn chiếm sau đó chuyển nhượng lại không đúng quy định cho bà Nguyễn Thị H.

Các tài liệu hồ sơ địa chính qua các thời kỳ của thửa đất số 1a, tờ bản đồ địa chính số 18d tương ứng thửa đất số 69, tờ bản đồ địa chính số 15 (BĐ năm 2017). Diện tích: 59.026m^2, loại đất BCS, trước đây bà D có lấn chiếm và đã bị xử phạt. Giấy viết tay mua đất giữa bà H và bà D không hợp pháp và chỉ là thỏa

thuận của 2 bên, đất này do Ủy ban nhân dân phường V quản lý. Theo quy định thì đất BCS là đất bằng chưa sử dụng và do Ủy ban nhân dân phường quản lý không có văn bản giao đất quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân phường V ban hành Thông báo số 68/TB-UBND về việc thông báo thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế để thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H, thời gian cưỡng chế vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 06/7/2023. Ủy ban nhân dân phường V không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc: Buộc Ủy ban nhân dân phường V bồi thường thiệt hại 865.000.000 đồng do thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: 01 nhà cấp 4 khoảng 500.000.000 đồng; 03 chòi mái vòm trị giá khoảng 120.000.000 đồng; 01 nhà vệ sinh riêng trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 03 chuồng gà xây trị giá khoảng 30.000.000 đồng; hàng rào lưới B40 trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 01 hồ cá trị giá khoảng 10.000.000 đồng; giàn mướp trị giá khoảng 5.000.000 đồng; cây trồng trị giá khoảng 50.000.000 đồng; hệ thống tưới nước tự động khoảng 20.000.000 đồng; giếng khoan trị giá khoảng 20.000.000 đồng; hệ thống điện nước sinh hoạt trị giá khoảng 30.000.000 đồng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc trả lời đơn khiếu nại của bà.

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (tổ chức, thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà ở, chặt bỏ cây trồng trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2) là trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2024 người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H (có bà Tấn Thị T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu

cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả,Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc trả lời đơn khiếu nại và T2 hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (tổ chức, thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà ở, chặt bỏ cây trồng trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2) là trái pháp luật. Vì một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 400m^2 có nguồn gốc do bà H mua lại của ông Huỳnh H2 và bà Trần Thị D vào năm 2003, có lập giấy chuyển nhượng đất viết tay ngày 20/5/2003. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà H đã trồng cây hàng năm và cây lâu năm trên đất gồm các cây như cà, ớt, dưa, bắp, xoài, ổi …. Và xây một chòi trên đất đến năm 2017 thì xây dựng nhà táp lô kiên cố trên đất để ở, chính quyền địa phương không có ý kiến. Vì vậy, bà H có đủ điều kiện để được xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, các khoản 2, 5 Điều 20, Điều 21, điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Các Quyết định nêu trên xác định bà H có hành vi tự ý lấn, chiếm đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân phường V quản lý nhưng không đưa ra được căn cứ nào xác định diện tích đất này do Ủy ban nhân dân phường V đang quản lý.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường V (đều có ông Võ Ngọc K đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ theo những quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H (có bà T đại diện theo ủy quyền) trình bày: "Một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có nguồn gốc bà mua lại của ông Huỳnh H2 và bà Trần Thị D vào năm 2003, có lập giấy chuyển nhượng đất ngày 20/5/2003, giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương. Thời điểm bà H mua đất của vợ chồng bà D thì vợ chồng bà D chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng đất bà không đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại địa phương vì bà D nói để bà D đi đăng ký và sẽ tách ra cho bà sau. Quá trình sử dụng đất bà H cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Phù hợp với lời trình bày của Trần Thị D tại Biên bản làm việc ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[3] Theo Bản đồ đo đạc qua các năm 1997, 2014, 2017; sổ mục kê đất đai thì thửa đất mà bà Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng là thuộc thửa số 1a, tờ bản đồ số 18d, tương ứng với thửa đất số 69, tờ bản đồ địa chính số 15, diện tích 59.026,5m^2, loại đất BCS do Ủy ban nhân dân xã V (nay là phường V) quản lý từ năm 1982 và sử dụng để làm trại hành đến năm 1986 thì trại hành giải thể, Ủy ban nhân dân phường V quản lý khu đất này cho đến nay. Theo Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T thì diện tích đất của hộ bà Nguyễn Thị H sử dụng có nguồn gốc trước đây do bà Trần Thị D lấn, chiếm sử dụng đã bị Ủy ban nhân dân phường tổ chức cưỡng chế vào năm 2017. Sau đó, bà D tiếp tục lấn, chiếm và bán lại cho bà H sử dụng cho đến nay.

[4] Xét, bà H không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên thì trước khi bà H nhận chuyển nhượng từ vợ chồng bà D, thì phần đất đã được xác định là do Ủy ban nhân dân phường V quản lý. Bà H xây dựng nhà ở trên đất từ năm 2017, nên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, ngày 26/6/2020 Ủy ban nhân dân phường V lập biên bản vi phạm hành chính số 55/BB-VPHC xác định bà H có hành vi tự ý lấn, chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị mà chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đối với

diện tích 414m^2 là có căn cứ. Do hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Thị H khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc bà H trả lại diện tích 414 m^2 đất đã lấn chiếm và Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 bác khiếu nại của bà H là đúng quy định pháp luật.

[5] Bà H không tự nguyện chấp hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất mà bà đã lấn, chiếm theo Quyết định số 2271/QĐ- KPHQ ngày 03/7/2020. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số 3113/QĐ-CCXP ngày 17/9/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ngày 23/9/2020, Đội quản lý trật tự đô thị thành phố P - T triển khai Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T.

Ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân phường V tổ chức vận động bà Nguyễn Thị H tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại đất do nhà nước quản lý nhưng bà H không đồng ý. Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân phường V ban hành Thông báo số 68/TB-UBND về thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế để thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H, thời gian cưỡng chế bắt đầu lúc 07 giờ 00 phút, ngày 06/7/2023. Ngày 30/6/2023, triển khai thông báo thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H. Ngày 06/7/2023, Ủy ban nhân dân phường V phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H và lập biên bản cưỡng chế số 02/BB-CCXP ngày 06/7/2023.

Do Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T được ban hành đúng quy định pháp luật. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (tổ chức, thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà ở, chặt bỏ cây trồng trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2) trái pháp luật là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điểm a khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật khiếu nại năm 2011; Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc: Buộc Ủy ban nhân dân phường V bồi thường thiệt hại 865.000.000 đồng do thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: 01 nhà cấp 4 khoảng 500.000.000 đồng; 03 chòi mái vòm trị giá khoảng 120.000.000 đồng; 01 nhà vệ sinh riêng trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 03 chuồng gà xây trị giá khoảng 30.000.000 đồng; hàng rào lưới B40 trị giá khoảng 40.000.000 đồng; 01 hồ cá trị giá khoảng 10.000.000 đồng; giàn mướp trị giá khoảng 5.000.000 đồng; cây trồng trị giá khoảng 50.000.000 đồng; hệ thống tưới nước tự động khoảng 20.000.000 đồng; giếng khoan trị giá khoảng 20.000.000 đồng; hệ thống điện nước sinh hoạt trị giá khoảng 30.000.000 đồng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 2271/QĐ-KPHQ ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 3113/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Văn bản số 1491/UBND-TTĐT ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc trả lời đơn khiếu nại của bà.

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (tổ chức, thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà ở, chặt bỏ cây trồng trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 15 phường V, diện tích 414m^2) là trái pháp luật.

3. Các phần quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000150 ngày 10/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình